

## Mẫu số 02. Phiếu câu hỏi phục vụ xác minh xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất

MỤC I. THÔNG TIN THƯƠNG NHÂN																								
<b>1.1. Thương nhân</b> (đánh dấu <input checked="" type="checkbox"/> vào ô phù hợp):																								
<input type="checkbox"/> Nhà xuất khẩu (là nhà xuất khẩu hàng hóa thuộc diện xác minh)		<input type="checkbox"/> Nhà xuất khẩu/Nhà sản xuất (là nhà xuất khẩu, đồng thời là nhà sản xuất hàng hóa thuộc diện xác minh)																						
<input type="checkbox"/> Nhà sản xuất (là nhà sản xuất hàng hóa thuộc diện xác minh)		<input type="checkbox"/> Nhà sản xuất nguyên liệu (là nhà sản xuất nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất hàng hóa thuộc diện xác minh)																						
<input type="checkbox"/> Nhà xuất khẩu đủ điều kiện (là nhà xuất khẩu đủ điều kiện đã được cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa)		<input type="checkbox"/> Nhà xuất khẩu đăng ký (là nhà xuất khẩu đã đăng ký và được cấp mã số REX theo hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập GSP)																						
<b>1.2. Hồ sơ công ty:</b>																								
Tên công ty:																								
Năm thành lập:		Năm bắt đầu sản xuất/kinh doanh:																						
Mã số thuế:																								
Số giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh:																								
Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh:																								
Sản phẩm sản xuất:		Hàng hóa xuất khẩu:																						
Thị trường xuất khẩu hàng hóa:																								
Hình thức xuất khẩu:																								
Nơi đăng ký hồ sơ thương nhân đề nghị cấp C/O:																								
Mã số tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nhà xuất khẩu đủ điều kiện/mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nhà xuất khẩu đăng ký (nếu có):																								
Tên người đại diện theo pháp luật:		Chức danh:																						
Điện thoại/Email/Website:																								
Địa chỉ	Trụ sở công ty																							
	Công ty chi nhánh (nếu có)																							
	Nhà máy/xưởng sản xuất																							
Nguồn nhân sự	Quản lý:		.....? (người)																					
	Nhân công sản xuất:		.....? (người)																					
	Nhân sự khác:		.....? (người)																					
	Tổng số lượng nhân sự:		.....? (người)																					
<b>1.3. Sản xuất hàng hóa:</b>																								
Năng suất sản xuất sản phẩm tính theo ngày/tháng/năm:																								
Số lượng ca sản xuất theo ngày/tháng/năm:																								
Máy móc, thiết bị dùng để sản xuất hàng hóa:																								
<table><thead><tr><th>Tên máy móc, thiết bị</th><th>Số lượng</th><th>Tính năng sử dụng</th><th>Bước sản xuất tương ứng trong quy trình sản xuất</th><th>Mua trong nước/nhập khẩu</th></tr></thead><tbody><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>					Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Tính năng sử dụng	Bước sản xuất tương ứng trong quy trình sản xuất	Mua trong nước/nhập khẩu															
Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Tính năng sử dụng	Bước sản xuất tương ứng trong quy trình sản xuất	Mua trong nước/nhập khẩu																				
Quy trình sản xuất (mô tả theo hình thức sơ đồ/hình ảnh/đoạn phim ngắn):																								
<b>MỤC II. HÀNG HÓA THUỘC DIỆN XÁC MINH XUẤT XỨ</b>																								

<b>2.1. Thông tin chung:</b>				
STT	Hàng hóa (Mô tả kèm mã HS 6 số)	Số tham chiếu C/O đã cấp hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ đã phát hành	Ngày cấp/ngày phát hành	
<b>2.2. Khuôn khổ Hiệp định/Hiệp định thương mại tự do đã được hưởng ưu đãi thuế quan:</b>				
<input type="checkbox"/> ATIGA	<input type="checkbox"/> ASEAN - Trung Quốc	<input type="checkbox"/> ASEAN - Nhật Bản		
<input type="checkbox"/> ASEAN - Hàn Quốc	<input type="checkbox"/> ASEAN - Úc - Niu Di-lân	<input type="checkbox"/> ASEAN - Ấn Độ		
<input type="checkbox"/> Việt Nam - Nhật Bản	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Chi Lê	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Hàn Quốc		
<input type="checkbox"/> Việt Nam - LMKT Á Âu	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Lào	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Cam-pu-chia		
<input type="checkbox"/> CPTPP	<input type="checkbox"/> Việt Nam – Liên minh châu Âu	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Vương quốc Anh và Bắc Ai-len		
<input type="checkbox"/> RCEP	<input type="checkbox"/> CPTPP	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Ixa-ren		
<input type="checkbox"/> Việt Nam - UAE	<input type="checkbox"/> Việt Nam - Cuba	<input type="checkbox"/> GSP		
<input type="checkbox"/> Không ưu đãi	<input type="checkbox"/> Khác			
<b>2.3. Tiêu chí xuất xứ đã áp dụng:</b>				
<input type="checkbox"/> Xuất xứ thuần túy (WO/P)		<input type="checkbox"/> Chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC)		
<input type="checkbox"/> Hàm lượng giá trị khu vực (RVC, QVC)/Tỷ lệ phần trăm giá trị (LVC, VL)		<input type="checkbox"/> Công đoạn gia công đặc biệt (Specific Processes/SP)		
<input type="checkbox"/> Tiêu chí khác: .....				
<b>MỤC III. NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT HÀNG HÓA THUỘC DIỆN XÁC MINH XUẤT XỨ</b>				
<b>3.1. Nguyên liệu không có xuất xứ/không xác định được xuất xứ:</b>				
STT	Mã HS (6 số)	Mô tả nguyên liệu		
<b>3.2. Nguyên liệu có xuất xứ:</b>				
STT	Mã HS (6 số)	Mô tả nguyên liệu	Tên, địa chỉ của nhà cung cấp /nhà sản xuất	Chứng từ chứng minh xuất xứ (*)
*Chứng từ chứng minh xuất xứ của nguyên liệu bao gồm C/O hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hoặc cam kết xuất xứ nhập khẩu, cam kết xuất xứ của nhà sản xuất, nhà cung cấp trong nước ...				
<b>MỤC IV. GIẢI TRÌNH HÀNG HÓA ĐẠT TIÊU CHÍ XUẤT XỨ ĐÃ ÁP DỤNG (dựa trên hàng hóa có mã HS đã được cấp C/O hoặc phát hành chứng từ chứng nhận xuất xứ)</b>				
<b>4.1. WO/P:</b>				
- Trường hợp WO cụ thể mà hàng hóa đã đáp ứng theo quy định FTA:				
- Thông tin, chứng từ, tài liệu về việc hàng hóa thực sự được sản xuất và thu hoạch ...tại Việt Nam, năng suất sản xuất (số lượng sản xuất năm, nhà xưởng sản xuất, nhân công sản xuất ...) trong trường hợp nhà xuất khẩu là nhà sản xuất:				
- Thông tin, chứng từ, tài liệu về hoạt động thương mại giữa nhà sản xuất và nhà xuất khẩu liên quan đến vận chuyển hàng hóa, thanh toán đơn hàng ...trong trường hợp nhà xuất khẩu không phải là nhà sản xuất:				
- Trường hợp hàng hóa có xuất xứ và hàng hóa không có xuất xứ được lưu chung một kho hàng, có được phân loại tách biệt không? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không				
- Quy trình sản xuất; Bảng kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt “WO” đầy đủ thông tin theo quy định				
- Các thông tin, chứng từ, tài liệu khác (nếu có):				
<b>4.2. Các tiêu chí xuất xứ cơ bản khác:</b>				

- Đối với nguyên liệu: Thông tin, chứng từ, tài liệu của nguyên liệu nhập khẩu, nguyên liệu trong nước liên quan đến mua bán, thanh toán, xuất xứ nguyên liệu...
- Đối với sản xuất: Quy trình sản xuất/gia công hàng hóa, quy trình xử lý đơn hàng, báo cáo nhập-xuất kho nguyên liệu và thành phẩm sản xuất; Hợp đồng thuê gia công (nếu có), chứng từ xác nhận nguyên liệu được bên nhận đặt gia công thanh toán hoặc nguyên liệu không tính phí được giao cho bên nhận đặt gia công.
- Đối với tiêu thụ: Chứng từ của hàng hóa liên quan đến giao thương, xuất khẩu, thanh toán, xuất xứ hàng hóa ...
- Đính kèm bảng kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ đầy đủ thông tin theo quy định: <input type="checkbox"/> Chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC); <input type="checkbox"/> Hàm lượng giá trị khu vực (RVC, QVC)/Tỷ lệ phần trăm giá trị (LVC, VL); <input type="checkbox"/> Công đoạn gia công đặc biệt (Specific Processes/SP); <input type="checkbox"/> Tiêu chí khác: .....
- Các thông tin, chứng từ, tài liệu khác (nếu có):
<b>4.3. Thông tin bổ sung:</b>
4.3.1. Nguyên liệu/hàng hóa có xuất xứ áp dụng hay không áp dụng “ <i>De minimis/Tolerance</i> ” hay nguyên tắc khác tương tự ngoài FTA? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu “Có”, đề nghị thương nhân nộp bảng giải trình “ <i>De minimis</i> ” theo quy định.
4.3.2. Nguyên liệu/hàng hóa có xuất xứ vi phạm hay không vi phạm “công đoạn gia công đơn giản”? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu “Không”, đề nghị thương nhân giải trình cụ thể về quy trình sản xuất.
4.3.3. Nguyên liệu/hàng hóa có xuất xứ đáp ứng hay không đáp ứng tiêu chí RVC/QVC/LVC/VL? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu “Có”, đề nghị thương nhân giải trình: a) Công thức tính RVC/LVC/VL theo năm tài chính .....? b) Trị giá FOB/giá xuất xưởng tính RVC/QVC/LVC/VL.....? c) Có áp dụng hay không áp dụng “Cộng gộp”? <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Nếu “Có”, đề nghị thương nhân cung cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ đã cấp hoặc đã phát hành cho nguyên liệu nhập khẩu; Bản kê khai, cam kết xuất xứ của nhà sản xuất, nhà cung cấp cho nguyên liệu sản xuất trong nước; Danh sách nhà cung cấp kèm địa chỉ.
<b>MỤC V. THƯƠNG NHÂN XÁC NHẬN</b>
Công ty chúng tôi cam kết thông tin khai báo trên Phiếu câu hỏi này là trung thực, chính xác. Chúng tôi đồng ý xuất trình, cung cấp hồ sơ, chứng từ cần thiết liên quan để hỗ trợ người đại diện của công ty hoàn thành Phiếu câu hỏi này và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai báo sai thông tin hoặc khai thông tin thiếu sót trên Phiếu câu hỏi này.
Họ tên người đại diện theo pháp luật của công ty:
Chức danh:
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)